TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 01 - 2020
(V/v yêu cầu ly hôn, giao nuôi con).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Xuân Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lý và bà Nguyễn Thị Hòa.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Phương Loan, thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên toà:*** Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXX-ST ngày 25/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khoa H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn L, xã Phong M, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn L, xã Phong M, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - Chị Nguyễn Thị K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20 tháng 9 năm 2019, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Anh Nguyễn Khoa H và chị Nguyễn Thị K trên cơ sở yêu nhau tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức Lễ cưới và hai người sống chung với nhau như vợ chồng. Sau khi có con chung là cháu Nguyễn Khoa Thái B sinh ngày 01/01/2015 thì anh H và chị K mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong M, huyện P theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 02/02/2017. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng nên chị K đã bỏ nhà ra đi và để lại con trai Nguyễn Khoa Thái B cho anh H nuôi dưỡng từ ngày 02/3/2017 đến nay.

Sau hơn hai năm không liên lạc được và cũng không thấy chị K trở về nên anh H đã yêu cầu tuyên bố chị Kiều mất tích và được Tòa án huyện P chấp nhận theo quyết định số 12/2019/QĐST-DS ngày 25/7/2019.

Sau khi Tòa án tuyên bố chị K mất tích, do nhu cầu cuộc sống nên anh H đã nộp đơn khởi kiện "yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị K". Về con chung, anh H xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Khoa Thái B, sinh ngày 01/01/2015 hiện đang ở với anh H (theo giấy khai sinh do UBND xã Phong M, huyện P cấp số 08 ngày 07/02/2017). Anh H xin được nhận quyền nuôi con đến trưởng thành và không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản chung - nợ chung, anh H xác nhận: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu "xin được ly hôn với chị K và nhận quyền trực tiếp nuôi con"; Các vấn đề khác anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Đối với bị đơn: Chị Nguyễn Thị K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và quyết định đang có hiệu lực pháp luật nên được coi là "Đương sự đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng" nên vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh H là xin được ly hôn với chị K và xin nhận quyền trực tiếp nuôi con, thấy rằng: Chị K đã bị mất tích; Vì vậy, yêu cầu của anh H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng chấp nhận. Các vấn đề khác, anh H không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được kiểm tra thẩm vấn công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét anh Nguyễn Khoa H và chị Nguyễn Thị K được UBND xã Phong M, huyện P đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 02/02/2017 là hôn nhân hợp pháp; Vì vậy, anh H có quyền khởi kiện vụ án về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân gia đình. Mặt khác, anh H và chị K đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là Thôn L, xã Phong M, huyện P nên việc Tòa án huyện P thụ lý yêu cầu khởi kiện của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị Nguyễn Thị K - là bị đơn, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích; Hội đồng thấy rằng: Từ ngày chị K bị tuyên bố mất tích đến nay, Tòa án không nhận được thông tin gì của chị K và cũng không nhận được thông tin gì của những người có quyền, lợi ích liên quan đến việc "Tòa án tuyên bố chị K mất tích". Vì vậy,

Quyết định số 12/2019/QĐST-DS ngày 25/7/2019 của Tòa án huyện P về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị K mất tích" đang có hiệu lực pháp luật.

Do bị đơn đã bị mất tích nên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án không thể tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Nguyễn Thị K. Tuy nhiên, khi chị K bị tuyên bố mất tích, Tòa án nhân dân huyện P đã thông báo cho chị Nguyễn Thị K biết phải có mặt tại Tòa án nhân dân huyện P để giải quyết việc "anh H yêu cầu Tòa án tuyên bố chị K mất tích" trên sóng truyền hình của đài truyền hình trung ương trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên báo trung ương 03 số liên tiếp theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, trong trường hợp này được coi là đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng "bị đơn đã cố tình che dấu địa chỉ và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng" trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của anh H xin ly hôn với chị K thấy rằng: Do mâu thuẫnvợ chồng nên chị Kiều đã bỏ nhà ra đi từ ngày 02/3/2017. Sau hơn hai năm không rõ tung tích nên theo yêu cầu của anh H, chị K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Từ khi chị K bị tuyên bố mất tích đến nay, Tòa án không nhận được thông tin gì từ chị K và những người có quyền, lợi ích liên quan.

Qua đó chứng tỏ, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị K đã quá trầm trọng và không thể hàn gắn; Vì vậy, việc anh H yêu cầu được ly hôn với chị K, xin nhận quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 và các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về tài sản và nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Đoạn 2 điểm e khoản 1 Điều 192 và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Khoa Huy với các nội dung sau:

1. Anh Nguyễn Khoa H được ly hôn với chị Nguyễn Thị K;

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Khoa H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con Nguyễn Khoa Thái B sinh ngày 01/01/2015 (hiện đang ở với anh Huy) kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung và cấp dưỡng: Anh Nguyễn Khoa H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Khoa H phải nộp án phí ly hôn là 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000.đ theo phiếu thu số 008483 ngày 10/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền là đủ không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Xuân Đàm